

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-PT

Ngày 23 - 3 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đài

Các thẩm phán: Ông Hoàng Hữu Khoa

Bà Trần Thị Khánh Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lào cai: Bà Nguyễn Thị Thu hương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 23/3/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLPT-HNGĐ ngày 07/02/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai bị kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2022/QĐXXPT-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L - sinh năm 1991

ĐKKHKT: Tổ 4, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai (Tạm trú: Nhà công vụ Chi nhánh Ngân hàng chính sách, đường T, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai).

Nơi công tác tại Ngân hàng chính sách huyện M, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Đình T - Sinh năm 1990

ĐKKHKT: Tổ 7, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hiện trú tại 065/15B tổ 8, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Phạm Đình T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và nội dung bản án sơ thẩm nguyên đơn trình bày:

Chị Nguyễn Thùy L và anh Phạm Đình T kết hôn ngày 16/3/2017 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện B trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc đến tháng 7 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tin tưởng lẫn nhau và thường xuyên cãi chửi nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn và đã được gia đình hòa giải nhưng không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 đến nay, ai biết bốn phận người đó. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Tiến.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Phạm Minh K sinh ngày 21/9/2017, chị Nguyễn Thùy L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu K đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu K.

Về tài sản chung và nghĩa vụ công nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết vì không nợ ai.

Bị đơn anh Phạm Đình T các bản khai và nội dung đơn kháng cáo trình bày: Về tình cảm và mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày là đúng, do vợ chồng sống không có hạnh phúc và đã ly thân không ai quan tâm đến ai kể cả kinh tế. Nay chị L xin ly hôn anh nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Như chị L trình bày là đúng; Anh chị chỉ có một con chung là cháu Phạm Minh K sinh ngày 21/9/2017, nay ly hôn anh Tiến đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con, các vấn đề khác không yêu cầu như ý kiến chị L.

Tại bản án số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã xử: Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Phạm Đình T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh K sinh ngày 21/9/2017 cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Đình T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Ngoài ra bản án tuyên án phí ly hôn, quyền thi hành án, kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định.

Ngày 11/12/2021 bị đơn anh Phạm Đình T có đơn kháng cáo đề nghị xét xử lại theo hướng sửa bản án sơ thẩm để anh được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh K; Lý do anh có thu nhập cao hơn chị L và cháu đang học gần nhà nơi anh

và gia đình đang sinh sống và không muốn cho cháu chuyển về nơi chị L công tác ở huyện Mường Khương do điều kiện học và khí hậu không tốt.

Tại phiên toà nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình; Người kháng cáo giao nộp 01 bản xác nhận của trường mầm non Hoa Lan; Nguyên đơn giao nộp tài liệu chứng cứ là 02 giấy xác nhận nơi tạm trú để chứng minh cho điều kiện và quyền được nuôi cháu K như án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa qua tranh tụng nêu ý kiến và quan điểm vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng trình tự quy định của pháp luật; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án ; Các bên đều có nguyện vọng và thuận tình ly hôn cấp sơ thẩm công nhận là đúng quy định.

Xét nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị được trực tiếp nuôi con: Xét về điều kiện nuôi cháu K hai bên đều có điều kiện và mức thu nhập nuôi cháu. Song xét thấy hiện tại cháu Phạm Minh K sinh ngày 21/9/2017 còn rất nhỏ (04 năm 06 tháng) lứa tuổi rất cần cho sự chăm sóc của người mẹ, anh T lại đang theo học chuyên môn tại Hà Nội. Vì vậy để đảm bảo cho sự phát triển bình thường cho cháu khi còn nhỏ; Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm và giải quyết án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức nội dung đơn kháng cáo của anh Phạm Đình T có đầy đủ nội dung, thẩm quyền, đúng thời hạn và hợp lệ nên chấp nhận theo quy định.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và tài liệu do chị Nguyễn Thùy L cung cấp bổ sung tại phiên tòa thấy rằng: Tuy cả hai anh chị đều có điều kiện và nguyện vọng được nuôi cháu K. Nhưng khi xét xử sơ thẩm và hiện nay cháu K còn rất nhỏ mới hơn 4 năm tuổi, anh T lại đang theo học chuyên môn dài hạn tại Hà Nội. Việc hợp đồng lao động của anh tại phòng khám thú y, thành phố Lào Cai chỉ theo mùa vụ nên thu nhập không ổn định. Anh thừa nhận từ khi ly hôn và khi chị L chuyển công tác lên huyện Mường Khương việc chăm sóc, đưa đón cháu đều do mẹ anh ở cùng giúp. Các khoản đóng góp với lớp học tư thục tại bút lục số 53 đến 56 khi chưa ly thân do chị L chuyển khoản đóng nộp. Mặt khác với điều kiện giáo

dục hiện nay các chỉ số phổ cập giáo dục trong tỉnh Lào Cai tương đối đồng đều, khí hậu huyện M với thành phố L tương đối giống nhau, việc sức khỏe các cháu nhỏ tốt hay xấu phụ thuộc rất nhiều yếu tố, trong đó phải có sự quan tâm của cha mẹ nhất là khi cháu còn bé rất cần sự quan tâm đặc biệt từ người mẹ. Tại phiên tòa anh không bổ sung đưa ra được tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Tuy nhiên phía chị L ngoài các tài liệu được đánh giá có trong hồ sơ, chị L cung cấp bổ sung 02 giấy xác nhận nơi tạm trú của chị ở cùng bà Phạm Thị D (mẹ chị) tại nhà công vụ của Ngân hàng chính sách tỉnh Lào Cai, đường Trần Kim Chiến, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, mục đích được ở cùng gia đình giúp chị trông coi nuôi cháu khi chị đang xin chuyển công tác về thành phố để hợp lý hóa gia đình (đáp ứng phần yêu cầu anh muốn cháu K học ở thành phố). Như vậy, với điều kiện hiện tại do cháu K còn nhỏ Tòa án sơ thẩm đã giao cháu K cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi là có căn cứ chấp nhận.

Từ các phân tích đánh giá nêu trên thấy rằng kháng cáo của anh Phạm Đình T xin được nuôi con là chưa có điều kiện tốt hơn so với điều kiện của chị L khi cháu còn nhỏ, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2021/HNGĐ-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm số 32/2021/ HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên do không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn anh Phạm Đình Tiến phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 147; Điều 148 Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Bác kháng cáo, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 32/2021/ HNGĐ-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thùy L và anh Phạm Đình T.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Minh K sinh ngày 21/9/2017 cho chị Nguyễn Thùy L trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Phạm Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thùy L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003367

ngày 15/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, xác nhận chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí phúc thẩm: Anh Phạm Đình T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai AC-21P số: 0003425/BL ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Bản án xét xử phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (02);
- TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Văn Đài